



Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Cà Mau

Theo phản ánh của các Doanh nghiệp (DN) Hội viên VASEP tại tỉnh Cà Mau, các DN thủy sản tại tỉnh Cà Mau đã nhận được thông báo số **1057/TB-CT** ngày 05/6/2020 của Cục Thuế tỉnh Cà Mau v/v điều chỉnh kê khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) từ kỳ tính thuế năm 2015 đối với hoạt động chế biến thủy sản. Trong đó, vấn đề nổi cộm mà các DN phản ánh là việc áp dụng một số văn bản QPPL và hướng dẫn của Tổng cục Thuế khiến cho đa số các sản phẩm thủy sản chế biến của các DN bị quy là «*sơ chế*» khiến các DN không được hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN.

Liên quan đến vấn đề này, Hiệp hội VASEP xin có ý kiến như sau:

Tại Hội nghị “*Triển khai Kế hoạch Xuất khẩu Thủy sản 2019*” ngày 16/2/2019 tại Tp Hồ Chí Minh do Bộ trưởng Bộ NNPTNT Nguyễn Xuân Cường chủ trì, một trong các bất cập-vướng mắc trong lĩnh vực thuế được các DN nêu lên là vướng mắc về ưu đãi thuế TNDN cho ngành chế biến thủy sản liên quan đến quy định và việc thực thi Thông tư **96/2015/TT-BTC** ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính.

Nội dung trên sau đó được VASEP báo cáo-kiến nghị rõ tại công văn số **33/2019/CV-VASEP** ngày 5/4/2019 tới Lãnh đạo Bộ NNPTNT nắm tình hình để có ý kiến với Chính phủ và Bộ Tài chính; cũng như được báo cáo tại cuộc họp ngày 01/4/2019 rà soát công tác CCTTHC, thực hiện Nghị quyết 02/2019/NQ-CP của Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP Mai Tiến Dũng chủ trì cho các nội dung liên quan đến nông nghiệp.

Ngày 19/9/2019, Hiệp hội VASEP có thêm văn bản số **89/2019/CV-VASEP** gửi Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Phùng Đức Tiến v/v kiến nghị ban hành danh mục sản phẩm chế biến liên quan đến thực hiện quy định ưu đãi thuế TNDN cho DN chế biến thủy sản. Theo đó, nhiều DN đang bị áp mức thuế suất thuế TNDN cho hàng thủy sản là sơ chế với mức thuế TNDN **20%** trong khi các mặt hàng đầu ra của các DN này đa số là các sản phẩm đã qua chế biến, được phép áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% (ĐK KTXH khó khăn) hoặc là **15%** theo Khoản 5 Điều 11 và Khoản 1 Điều 6 **Thông tư 96/2015/TT-BTC** ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính (tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế):

1. *Khoản 5 Điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC bổ sung khoản 3a điều 19 thông tư số 78/2014/TT-BTC, nội dung về hướng dẫn mức ưu đãi về thuế suất thuế TNDN đối với hoạt động chế biến nông sản, thủy sản:*

“3a. Thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn”.

2. Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 1a điều 8 thông tư số 78/2014/TT-BTC, nội dung về hướng dẫn về điều kiện được hưởng ưu đãi thuế:

*“a) ...Thu nhập của **sản phẩm, hàng hóa chế biến từ nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế** (bao gồm **ưu đãi về thuế suất, miễn giảm thuế**) quy định tại thông tư này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:*

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành sản xuất hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên.

- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.”

Tại công văn số **1981/BTC-TCT** ngày 13/2/2018 của Tổng cục Thuế trả lời về chính sách thuế TNDN gửi UBND tỉnh Kiên Giang, Tổng cục Thuế cũng đã giải thích:

“Trường hợp doanh nghiệp mua nguyên liệu thủy sản, sau đó sơ chế thông thường (chưa chế biến thành sản phẩm khác so với nguyên liệu đầu vào) rồi đem bán thì thu nhập từ hoạt động này không phải là thu nhập từ hoạt động chế biến thủy sản nên không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động chế biến thủy sản.

Trường hợp doanh nghiệp có thực hiện quy trình gia công, tiếp nhận nguyên liệu thủy sản từ bên thuê gia công, sau đó thực hiện các công đoạn sơ chế thông thường (chưa chế biến thành sản phẩm khác so với nguyên liệu đầu vào) thì thu nhập từ hoạt động nhận gia công này không phải là thu nhập từ hoạt động chế biến thủy sản nên không được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động chế biến thủy sản.”

Tuy nhiên, công văn số **1981/BTC-TCT** nói trên hay một số các văn bản hướng dẫn của ngành tài chính vẫn chưa có cơ sở vững chắc thế nào là sơ chế, và thế nào là chế biến, chưa giải thích được sản phẩm như thế nào sẽ được coi là *“sản phẩm khác với nguyên liệu đầu vào”*.

Theo Khoản 4 và Khoản 16 Điều 2 của **Luật An toàn Thực phẩm 2010** đã nêu khái niệm “sơ chế thực phẩm” và “chế biến thực phẩm” khác với hướng dẫn nêu trên của công văn 1981/BTC-TCT, cụ thể như sau:

“Điều 2. Giải thích từ ngữ

4. Chế biến thực phẩm là quá trình xử lý thực phẩm đã qua sơ chế hoặc thực phẩm tươi sống theo phương pháp công nghiệp hoặc thủ công để tạo thành nguyên liệu thực phẩm hoặc sản phẩm thực phẩm.

16. Sơ chế thực phẩm là việc xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm.”

Trong khi đó, về thực tiễn hiện nay:

Thứ nhất, hoạt động chế biến của các DN thủy sản gồm 3 dạng: **Chế biến từ sản phẩm tươi sống để XK, chế biến từ sản phẩm tươi sống thành sản phẩm chín, chế biến từ nguyên liệu có pha trộn gia vị phụ liệu để ra hàng giá trị gia tăng (GTGT)**. Nhưng khi

quyết toán thuế hoặc thanh tra, kiểm tra các DN chế biến thủy sản, các sản phẩm của cả 3 dạng chế biến trên đều không được các cơ quan ngành thuế công nhận là sản phẩm “**chế biến**” mà chỉ là ‘**sơ chế**’. Điều bất cập này khiến tỷ lệ phải nộp thuế của các DN thủy sản hiện tại (bao gồm cả sản phẩm SXKK, tiêu thụ nội địa hay gia công) đều là **20%** - không đúng với bản chất chế biến của ngành.

Ví dụ: đối với nhà máy **chế biến tôm** thì quy trình chế biến tôm tươi, tôm hấp đông lạnh các dạng đơn giản gồm các công đoạn: Tôm tươi nguyên con được mua từ các DN kinh doanh hàng thủy sản → lột vỏ, rút tim (đối với sản phẩm đông lạnh nguyên con thì không có công đoạn này), phân size cỡ (các công đoạn này phải rửa nước lạnh 12 độ C nhiều lần và ướp đá giữ độ tươi cho sản phẩm), → tẩm màu, phụ gia thực phẩm (hoặc không tẩm màu, phụ gia), → hấp chín có thể ăn được ngay → ướp hoặc không ướp gia vị → cấp đông → đóng gói hoàn chỉnh → bảo quản đông lạnh -18 độ C. Ngoài ra, có nhiều sản phẩm chế biến phức tạp nhiều công đoạn hơn như **tôm nobashi, tôm xếp vòng, tempura, sushi...** Như vậy, hoạt động chế biến tại các nhà máy chế biến thủy sản gồm rất nhiều công đoạn phức tạp và hoàn toàn khác so với hoạt động sơ chế tại các nậu vừa mua bán, sơ chế đúng nghĩa (lặt đầu, bóc vỏ, ướp đá, tiêu thụ).

Vì vậy các DN đăng ký ngành nghề kinh doanh: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (**mã ngành 1020**) và có nhà máy chế biến thủy sản được ưu đãi thuế TNDN theo Khoản 2 Điều 1 Nghị định 12/2015/NĐ-CP, nhưng Tổng cục Thuế ban hành nhiều văn bản dưới luật hướng dẫn không được ưu đãi thuế TNDN đối với hoạt động chế biến tôm theo quy trình nêu trên.

Thứ hai, hoạt động xay xát, đánh bóng gạo gắn liền với quá trình sản xuất gạo bằng cách tách vỏ trấu, xay xát, đánh bóng gạo thì được xác định thuộc **mã ngành 10611** xay xát, thuộc **nhóm C**: Công nghiệp chế biến, chế tạo theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam thì được cơ quan Thuế xác định là hoạt động chế biến nông sản (văn bản số 4417/TCT-CS ngày 28/9/2017 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế TNDN). Trong khi đó, chế biến thủy sản (*lột vỏ tôm, rút tim, lạng da cá, phi lê/cắt khúc, rút xương, phân size cỡ, rửa làm sạch, ngâm phụ gia, hấp/chiên (hoặc không hấp/chiên), cấp đông, đóng gói, bảo quản đông lạnh -18 độ C,...*) thuộc **mã ngành 10201** cùng thuộc **nhóm C**: Công nghiệp chế biến, chế tạo thì không được cho là chế biến thủy sản mà là hoạt động sơ chế. Điều này tạo sự khập khiễng về hoạt động chế biến của 02 ngành nghề: gạo và thủy sản. Hơn nữa, để xây dựng hoàn chỉnh 01 nhà máy chế biến thủy sản đòi hỏi vốn đầu tư rất lớn, mức độ công nghệ áp dụng cao và quy trình chế biến phức tạp nhiều lần so với chế biến gạo. Hầu như các sản phẩm thủy sản chế biến được đóng gói hoàn chỉnh để bán ra trực tiếp tại các siêu thị nước ngoài → không thể gọi là sơ chế được.

Thứ ba, đối với các SP hàng gia công, giá trị nguyên liệu (là của đối tác thuê gia công) cũng không được các cơ quan Quản lý Nhà nước tính vào giá thành sản xuất hàng hóa của DN nên sản phẩm cũng không đáp ứng được yêu cầu nêu tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư 96/2015/TT-BTC để được hưởng ưu đãi thuế.

Nhằm thực hiện tốt chủ trương khuyến khích phát triển nông-thủy sản của Nhà nước, giúp việc hiểu và áp dụng thống nhất qui định ưu đãi về thuế TNDN giữa cơ quan Quản lý Nhà nước và DN, góp phần giúp DN giảm chi phí sản xuất, tăng cường năng lực cạnh tranh

trên thị trường quốc tế, trong thời gian chờ văn bản chính thức của Bộ NNPTNT về phân biệt giữa sản phẩm sơ chế và chế biến, Hiệp hội VASEP trân trọng đề nghị Quý Cục xem xét:

1. DN có đăng ký ngành nghề kinh doanh: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (mã ngành 1020) và có nhà máy chế biến thủy sản được ưu đãi thuế TNDN theo Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ khi thỏa các điều kiện quy định.
2. Các sản phẩm chế biến, bảo quản của các nhà máy chế biến thủy sản đáp ứng định nghĩa “*chế biến thực phẩm*” tại Luật An toàn Thực phẩm 2010 được coi là hoạt động chế biến đúng nghĩa theo Nghị định 12/2015/NĐ-CP và Thông tư 96/2015/TT-BTC, không phải là hoạt động sơ chế.

Trân trọng cảm ơn và kính chào ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐ TVCCTTHC;
- Bộ NNPTNT;
- Tổng cục Thuế;
- Tổng cục Thủy sản;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THU KÝ HIỆP HỘI**



Trương Đình Hòa